

Số: 46 /2011/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 23 tháng 8 năm 2011

SỞ TƯ PHÁP T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CÔNG VĂN BẢN

Số: 2313

Ngày 09/10/2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức thu phí giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 19 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 22 tháng 7 năm 2011 quy định mức thu phí giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 1749 /STC-QLGCS ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc ban hành quy định mức thu phí giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định mức thu phí giữ xe trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cụ thể như sau:

1. Một số quy định chung:

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trông giữ xe phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh (có giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký biên lai thu tiền tại Cục thuế tỉnh theo mức giá đã được UBND tỉnh ban hành). Riêng đối với mức thu phí của các khu du lịch do đơn vị tự quyết định mức thu, nhưng không được vượt quá mức quy định tại quyết định này của UBND tỉnh.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ trông giữ xe phải thực hiện niêm yết giá công khai tại nơi kinh doanh và thu tiền đúng giá quy định.

2. Mức thu phí giữ xe:

STT	Nội dung	Mức thu		
		Ban ngày (đồng/lần)	Qua đêm (đồng/lần)	Hàng tháng (đồng/tháng)
1	Tại các khu vực công cộng các chợ, trung tâm thể thao giải trí, bệnh viện, khu chung cư: - Xe đạp - Xe máy	1.000 2.000	3.000 6.000	
2	Tại các trường phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, khu trung tâm dạy nghề, vi tính ngoại ngữ, các trường nghiệp vụ khác (thực hiện thu theo tháng): a/ Thời gian học 03 buổi /tuần lễ trở lên: - Xe đạp. - Xe máy. b/ Thời gian học 06 buổi /tuần lễ trở lên. - Xe đạp. - Xe máy.			8.000 16.000 12.000 24.000
3	Tại các khu du lịch, nơi tham quan, bãi biển. - Xe đạp. - Xe gắn máy ngày thường. - Xe gắn máy ngày lễ, tết, Thứ Bảy, Chủ nhật. - Xe ô tô dưới 12 ghế. - Xe ô tô trên 12 ghế.	2.000 3.000 5.000 15.000 30.000		

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế nội dung mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 phần II của Danh mục các khoản thu phí ban hành kèm theo Quyết định số 6734/2004/QĐ-UB ngày 17 tháng 9 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu phí: phí chợ, phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô; phí bến bãi trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KT văn bản);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Chủ tịch và PCT UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR-VT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên